SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
VLAT 1.0897
ISO/IEC 17025:2017
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 1336/PKN-KSBT

1. **Tên mẫu/*Name of sample*:** Nước máy **Mã số/*Code*:** 261113/21
2. **Vị trí lấy mẫu/*Sampling locations:*** Công Ty CPCN Diễn Châu
3. **Mô tả mẫu/*Description:*** 500ml/chai nhựa kín x 2 chai (có niêm phong)
4. **Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/*Unit requesting sample:*** Công Ty CPCN Diễn Châu Xóm Yên Quang - Xã Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
5. **Ngày giờ nhận mẫu/*Sample date and time:*** 15h00 ngày 05/11//2026
6. **Người giao mẫu/*Sample delivery man* :** Phan Huy Thịnh
7. **Ngày giờ thử nghiệm mẫu/*Sample test date and time*:** Từ 05/11/2026 đến 12/11/2026
8. **Kết quả thử nghiệm/*Test result:***

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli * hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 97701	0,2 – 1,0	0,46
4	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,33
5	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,06

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Nghệ An, ngày 12 tháng 11 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LAB

HÓA-CHEMICAL **Dương Thị Thảo**

VI SINH-MICROBIOLOGY **Trần Thị Quyên**

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Cao Thuý Trinh

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

SỞ Y TẾ TỈNH NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH NGHỆ AN

Phạm Đình Cùng

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017*/**Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng đơn vị bên ngoài/***Tests are usc subcontractors*

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

VLAT 1.0897
ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 1337/PKN-KSBT

1. **Tên mẫu/*Name of sample*:** Nước máy **Mã số/*Code*:** 261113/22
2. **Vị trí lấy mẫu/*Sampling locations:*** Phạm Trần Thanh - Thôn Diễn Kỹ xã Đức Châu
3. **Mô tả mẫu/*Description:*** 500ml/chai nhựa kín x 2 chai (có niêm phong)
4. **Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/*Unit requesting sample:*** Công Ty CPCN Diễn Châu Xóm Yên Quang - Xã Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
5. **Ngày giờ nhận mẫu/*Sample date and time:*** 15h00 ngày 05/11//2026
6. **Người giao mẫu/*Sample delivery man*** : Phan Huy Thịnh
7. **Ngày giờ thử nghiệm mẫu/*Sample test date and time*:** Từ 05/11/2026 đến 12/11/2026
8. **Kết quả thử nghiệm/*Test result:***

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli * hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 97701	0,2 – 1,0	0,21
4	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	1,27
5	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,15

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Nghệ An, ngày 12 tháng 11 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		**TRƯỞNG KHOA** *HEAD OF DEPARTMENT*	**PHÓ GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	***VI SINH-MICROBIOLOGY***		
Dương Thị Thảo	**Trần Thị Quyên**	**Cao Thuý Trinh**	*Phạm Đình Cùng*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**. Chỉ tiêu sử dụng đơn vị bên ngoài /***Tests are use subcontractors*

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

VLAT 1.0897 ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 1338/PKN-KSBT

1. **Tên mẫu/*Name of sample*:** Nước máy **Mã số/*Code*:** 261113/23
2. **Vị trí lấy mẫu/*Sampling locations:*** Ngô Thị Hồng Nhi - Xóm Xuân Châu xã Đức Châu
3. **Mô tả mẫu/*Description:*** 500ml/chai nhựa kín x 2 chai (có niêm phong)
4. **Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/*Unit requesting sample:*** Công Ty CPCN Diễn Châu Xóm Yên Quang - Xã Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
5. **Ngày giờ nhận mẫu/*Sample date and time:*** 15h00 ngày 05/11//2026
6. **Người giao mẫu/*Sample delivery man*** : Phan Huy Thịnh
7. **Ngày giờ thử nghiệm mẫu/*Sample test date and time*:** Từ 05/11/2026 đến 12/11/2026
8. **Kết quả thử nghiệm/*Test result:***

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli * hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 97701	0,2 – 1,0	0,2
4	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,67
5	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,01

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Nghệ An, ngày 12 tháng 11 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*	**TRƯỞNG KHOA** *HEAD OF DEPARTMENT*	**PHÓ GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	***VI SINH-MICROBIOLOGY***	
Dương Thị Thảo	**Trần Thị Quyên**	**Cao Thuý Trinh**

SỞ Y TẾ TỈNH NGHỆ AN – TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH NGHỆ AN

Phạm Đình Cùng

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**. Chỉ tiêu sử dụng đơn vị bên ngoài /***Tests are use subcontractors*